

Bản án số: 52/2021/HS-PT
Ngày 17 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo: Nguyễn Đức P và 10 bị cáo do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đức P (tên gọi khác: **P Cùi**), sinh năm 1982 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Ngọc Lan Tr (đã ly hôn) và 01 con; nhân thân: Bản án số: 18/2011/HS-ST ngày 15-3-2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 16.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, đã chấp hành xong bản án; Bản án số: 31/2015/HS-ST ngày 09-6-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 12.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*” đã chấp hành xong bản án; Bản án số: 15/2019/HS-ST ngày 11-4-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo nhưng đến nay chưa có kết quả xét xử phúc thẩm; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-6-2019 đến ngày 08-11-2019, tại ngoại - Có mặt.

2. Trương Trọng D, sinh năm 1988 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trương Kim K và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hà Ngọc T và 01 con; tiền án:

Bản án số: 47/2013/HS-ST ngày 06-8-2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 12.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, đến ngày 04-10-2019 chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm; tại ngoại - Có mặt.

3. Võ Văn M, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 10/12; con ông Võ Văn H và bà Võ Thị X; có vợ là Nguyễn Trần Ngọc L và 01 con; tiền án: Bản án số 45/2018/HS-ST, ngày 11-12-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, chưa được xóa án tích; tại ngoại - Có mặt.

4. Nông Văn T, sinh năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nông Văn H và bà Hoàng Thị T; có vợ là Vi Thị Hồng Ng và 01 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 12-6-2019 đến ngày 17-6-2019, tại ngoại - Có mặt.

5. Nguyễn Xuân B (tên gọi khác: **B Đồng**), sinh năm 1983 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Trần Thị Thu Tr (đã ly hôn) và 01 con; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số: 53/2008/HS-PT ngày 26-6-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, đã chấp hành xong bản án; tại ngoại - Có mặt.

6. Lê Quang Ph (tên gọi khác: **He**), sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 6/12; con ông Lê Quang P và bà Lê Thị H; có vợ là Hoàng Thị Bích D và 03 người con; tại ngoại - Có mặt.

7. Võ Thế Đại N, sinh năm 1980 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông Võ Thế T và bà Lê Thị C; có vợ Phan Thị B và 03 con; tiền án: Bản án số: 70/2017/HS-ST Ngày 22-12-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 25.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 07-4-2019, chưa được xóa án tích; nhân thân: Bản án số: 82/2007/HS-ST ngày 28-9-2007 của Tòa án nhân dân thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, đã chấp hành xong bản án; bị bắt tạm giữ từ ngày 12-6-2019 đến ngày 17-6-2019, tại ngoại - Có mặt.

8. Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ may; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Tấn Th và bà Trần Thị Ch; có chồng là Lê Hồng V và 02 con; nhân thân: Ngày 23-9-2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố về tội “*Đánh bạc*” đến ngày 22-5-2017 được đình chỉ điều tra do chuyển biến tình hình mà hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa nên ngày 24-5-2017 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”, đã chấp hành xong quyết định xử phạt; tại ngoại - Có mặt.

9. Huỳnh Thị H, sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; trình độ học vấn: 8/12; con ông Huỳnh Văn Ph và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Nguyễn Văn L (đã ly hôn) và 03 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 12-6-2019 đến ngày 17-6-2019, tại ngoại - Có mặt.

10. Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Ngọc A; có chồng là Lê Xuân H; bị bắt tạm giữ từ ngày 12-6-2019 đến ngày 17-6-2019, tại ngoại - Có mặt.

11. Lê Thị B (tên gọi khác: **Tí**), sinh năm 1977 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Bán vé số; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê H (đã chết) và bà Đoàn Thị Đ; có chồng là Hồ Văn Đ và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 12-6-2019 đến ngày 17-6-2019, tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04-6-2019, trong lúc đang uống rượu thì Nguyễn Đức P và Phan Ngọc A cùng thống nhất lập ra sòng đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh “xóc đĩa”, nhằm gọi người đánh bạc đến chơi để thu tiền. Địa điểm đánh bạc tại khu vực rẫy của nhà dân tại các xã N, Đ, huyện Đ. Sau khi về nhà Phan Ngọc A đã gặp V thì giữa P, V, A tự nhận vai trò trong việc lập sòng đánh bạc như sau: V là người chuẩn bị địa điểm đánh bạc, chuẩn bị công cụ phục vụ cho việc đánh bạc, tìm người dọn bãi, căng bạt, người canh gác, người chỉ dẫn người đánh bạc vào địa điểm đánh bạc và người lấy tiền của người thua đánh bạc đưa cho người thắng (gọi là “hồ lý”). P có vai trò tìm kiếm người đánh bạc. A có vai trò là quản lý sòng bạc, chuẩn bị công cụ đánh bạc, thu tiền của người đánh bạc (tiền xâu). Tiền thu được từ người đánh bạc thì P, V và A chia đều nhau sau khi trừ các chi phí trả công cho người canh gác, người phục vụ khi đánh bạc mỗi người 500.000 đồng/ngày.

Sau khi thống nhất với nhau, V tìm được địa điểm đánh bạc là rẫy cà phê xen cao su, điều của người dân tại các xã Đ và xã N nơi có ít người qua lại và chuẩn bị bát, ghế nhựa đưa đến địa điểm đánh bạc rồi thông báo cho Trương Trọng D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Xuân B, Lê Quang Ph đến để làm bãi, căng bát và canh gác. Phan Ngọc A đến chuẩn bị công cụ như quân vị, bát (chén), đĩa làm công cụ đánh bạc, còn Phong gọi điện thoại cho Võ Thế Đại N đến đánh bạc và gọi cho Nông Văn T tìm người đánh bạc giúp P. Sau khi đã chuẩn bị xong, sòng bạc bắt đầu hoạt động từ ngày 04-6-2019. Người đánh bạc do Nguyễn Đức P gọi đến hoặc tự tìm đến sòng bạc.

Hình thức đánh xóc đĩa như sau: Trong 04 quân vị được cắt ra từ quân bài tứ lơ khơ, một mặt có hình hoa văn giống nhau, màu đen và một mặt có màu trắng (được gọi là cùng màu). Người xóc (gọi là người cầm cái) bỏ 04 quân vị vào trong đĩa rồi úp bát lên xóc, người tham gia chơi (gọi là người làm con) phải cá cược số tiền với người cầm cái trước khi mở bát và chọn “chẵn” hoặc “lẻ” để tính được thua với người cầm cái, chẵn là có 04 quân vị hoặc 02 quân vị cùng màu, lẻ là có 01 quân vị khác màu và 03 quân vị cùng màu ngửa trên mặt đĩa khi người cầm cái mở bát. Số tiền người tham gia cá cược với người cầm cái không giới hạn, tùy vào mức người đặt cược, tỷ lệ đánh “chẵn” hoặc “lẻ” là một được hoặc thua một. Ngoài ra còn cá cược đánh “Senko” tức là người làm con cá cược với người cầm cái khi có bốn quân vị cùng màu ngửa lên mặt đĩa thì tỷ lệ được thua gấp 10 lần số tiền đã đặt, nếu có 03 quân vị cùng màu ngửa lên mặt đĩa thì tỷ lệ gấp 2,5 lần số tiền cá cược.

Đến khoảng 12 giờ ngày 11-6-2019, V chọn địa điểm đánh bạc tại rẫy cà phê của ông Hoàng Đình S, thuộc thôn Q, xã N, huyện Đ thì V gọi điện thoại thông báo cho P và A biết và cùng đi vào sòng bạc, sau đó P gọi điện thoại Nông Văn T tìm người đến đánh bạc và gọi cho Võ Thế Đại N đến đánh bạc, N thuê xe ô tô biển kiểm soát 48A-053.01 của Lê Quang Th chở N xuống sòng bạc để đánh bạc. Nông Văn T tìm được người đánh bạc là Tống Thị N và đối tượng T1 (không xác định được nhân thân lai lịch) rồi thuê xe ô tô biển kiểm soát 48A-066.82 của Trần Văn V chở T, Tống Thị N và T1 đến để đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày tại sòng bạc có Nguyễn Đức P, Phan Ngọc A, Nông Văn T, Phạm Văn Th, Võ Văn M, Võ Thế Đại N, Trần Thị Mỹ H, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Thị B, Nguyễn Thị Nh và các đối tượng Tống Thị N, Trần Quốc C, Nguyễn Văn D, Lê Thị Bích Ng, Phan Thị Thúy H, Trần Thị Thùy Tr, Nguyễn Duy H, Đoàn Tất Kh, Huỳnh Thị Thu H, Trương Thị H, Đỗ Văn T, Trần Thị T, Lê Đình X, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Đức Ph, Lê Hữu Tr, Phan Viết V, đối tượng Đ, T1 và một số đối tượng khác (không rõ nhân thân lai lịch).

Khi đã đông đủ người đánh bạc thì Võ Thế Đại N bắt đầu cầm cái xóc và những người tham gia đặt cược gồm có Nguyễn Thị Ngọc M, Trần Thị Mỹ H, Huỳnh Thị H, Lê Thị B, Nguyễn Thị N, đối tượng Đ, T1 và một số đối tượng

khác (không xác định được nhân thân, lai lịch), các đối tượng còn lại có mặt xác định chỉ xem đánh bạc. Những người làm công việc gom tiền, chung tiền cho người cầm cái và thu tiền xâu giúp Phan Ngọc A là Phạm Văn Th, Võ Văn M.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp bắt quả tang gồm: Trần Quốc C, Nguyễn Thị Mỹ D, Nguyễn Văn D, Tống Thị N, Lê Thị Bích Ng, Nguyễn Thị Ngọc M, Trần Thị Mỹ H, Phan Thị Thúy H, Huỳnh Thị H, Trần Thị Thùy Tr, Võ Thế Đại N, Nguyễn Đức P, Lê Thị B, Đoàn Tất Kh, Nông Văn T, Nguyễn Duy H. Đối với Phan Ngọc A và một số đối tượng đánh bạc khác bỏ chạy được.

Tổng số tiền xác định các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 34.060.000 đồng, trong đó, bị cáo Võ Thế Đại N dùng 10.000.000 đồng; bị cáo Lê Thị B dùng 1.600.000 đồng; bị cáo Huỳnh Thị H dùng 200.000 đồng; bị cáo Trần Thị Mỹ H dùng 3.100.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M dùng 2.200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Nh dùng 200.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2020/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức P, Nông Văn T, Nguyễn Xuân B, Lê Quang Ph, Trương Trọng D và Võ Văn M phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Võ Thế Đại N, Nguyễn Thị Nh, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Thị B phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng các điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức P 03 năm tù, Nông Văn T 01 năm 03 tháng tù và Lê Quang Ph 01 năm 03 tháng tù.

2. Áp dụng các điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 01 năm 03 tháng tù.

3. Áp dụng các điểm c, d, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Trương Trọng D 02 năm 09 tháng tù và Võ Văn M 02 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án số: 45/2018/HS-ST ngày 11-12-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo Võ Văn M phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 09 tháng tù.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thế Đại N 01 năm tù.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Huỳnh Thị H và Lê Thị B), xử phạt các bị cáo Huỳnh Thị H 09 tháng tù, Nguyễn Thị Ngọc M 09 tháng tù và Lê Thị B 07 tháng tù.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 06 tháng tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, truy thu số tiền thu lợi bất chính, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Đức P, Trương Trọng D và Võ Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Nông Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo; Võ Thế Đại N và Nguyễn Thị Nh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được phạt tiền; Lê Quang Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền; Nguyễn Xuân B, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Thị B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Thế Đại N, Nguyễn Thị Nh, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Thị B thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nh thay đổi kháng cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo; các bị cáo Nguyễn Đức Ph, Nông Văn T, Nguyễn Xuân B, Lê Quang Ph, Trương Trọng D và Võ Văn M thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt các bị cáo về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức P, Nông Văn T, Nguyễn Xuân B, Lê Quang Ph, Trương Trọng D, Võ Văn M và Nguyễn Thị Nh; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Võ Thế Đại N, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Thị B. Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo P và N; xử phạt bị cáo N 09 tháng tù; giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Thị B nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Các bị cáo Nguyễn Đức P, Nông Văn T, Nguyễn Xuân B, Lê Quang Ph, Trương Trọng D, Võ Văn M, Võ Thế Đại N, Nguyễn Thị Nh, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Thị B không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2020/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Lắk R'Lấp đã kết án các bị cáo Võ Thế Đại N, Nguyễn Thị Nh, Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Thị B về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Đức P, Nông Văn T, Nguyễn Xuân B, Lê Quang Ph, Trương

Trọng D và Võ Văn M về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Ngày 23-9-2016, bị cáo Nguyễn Thị Nh bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R’Lấp khởi tố về tội “*Đánh bạc*” và đến ngày 22-5-2017 được quyết định đình chỉ điều tra do chuyển biến tình hình mà hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa. Do đó ngày 24-5-2017, bị cáo Nguyễn Thị Nh bị Công an huyện Đăk R’Lấp xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Đánh bạc*”, đến ngày 25-5-2017 bị cáo Nguyễn Thị Nh đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính trên. Vì vậy, hành vi này của bị cáo Nguyễn Thị Nh chưa được xem là phạm tội; chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có phần thiếu sót và cần rút kinh nghiệm.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1]. Đối với kháng cáo của các bị cáo Nông Văn T, Nguyễn Xuân B, Lê Quang Ph, Trương Trọng D và Võ Văn M, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cũng như nhân thân của từng bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3.2]. Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức P và Võ Thế Đại N, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cũng như nhân thân của từng bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Đức P và Võ Thế Đại N cung cấp thêm tình tiết đã có thành tích trong việc cung cấp thông tin về tội phạm ma túy, phục vụ cho công tác phòng ngừa đấu tranh với các loại tội phạm về ma túy gây nguy hiểm cho xã hội được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ1 và Công an tỉnh Đ xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thế Đại N và bị cáo Nguyễn Đức P.

[3.3]. Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Lê Thị B, Nguyễn Thị Ngọc M và Huỳnh Thị H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ các bị cáo sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc không lớn so với bị cáo khác trong cùng vụ án. Mặt khác, các bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy việc cho các bị cáo được hưởng

án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[4]. Do kháng cáo của các bị cáo Nông Văn T, Nguyễn Xuân B, Lê Quang Ph, Trương Trọng D và Võ Văn M không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức P được chấp nhận và kháng cáo của các bị cáo Võ Thế Đại N, Lê Thị B, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ngọc M và Huỳnh Thị H được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Văn T, Nguyễn Xuân B, Lê Quang Ph, Trương Trọng D và Võ Văn M; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức P; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Võ Thế Đại N, Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Thị B và Huỳnh Thị H.

1.1. Áp dụng các điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1.1.1. Bị cáo Nguyễn Đức P 02 (*Hai*) năm 09 (*Chín*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-6-2019 đến ngày 08-11-2019.

1.1.2. Bị cáo Nguyễn Xuân B 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.2. Áp dụng các điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1.2.1. Bị cáo Nông Văn T 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 12-6-2019 đến ngày 17-6-2019.

1.2.2. Bị cáo Lê Quang Ph 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.3. Áp dụng các điểm c, d, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1.3.1. Bị cáo Trương Trọng D 02 (*Hai*) năm 09 (*Chín*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án

1.3.2. Bị cáo Võ Văn M 02 (*Hai*) năm 09 (*Chín*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp

hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” của Bản án số: 45/2018/HS-ST ngày 11-12-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ buộc bị cáo Võ Văn M phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thế Đại N 09 (Chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 12-6-2019 đến ngày 17-6-2019.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng về tội “*Đánh bạc*”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1.6.1. Bị cáo Lê Thị B 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng về tội “*Đánh bạc*”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.6.2. Bị cáo Huỳnh Thị H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng về tội “*Đánh bạc*”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.6.3. Bị cáo Nguyễn Thị Nh 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm về tội “*Đánh bạc*”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị B cho Ủy ban nhân dân xã Đ; các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ngọc M và Huỳnh Thị H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nông Văn T, Nguyễn Xuân B, Lê Quang Ph, Trương Trọng D và Võ Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã N và xã Đ, huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Hồng Chương